TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/2017/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2017
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2017/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 45/2017/QĐPH-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố X, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Vi Văn S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố X, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy T và ông Vi Văn S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung.

- Về con chung: Ông, bà Thỏa thuận giao con chung tên Vi Trần Phương U, sinh ngày 27/7/2013 cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông S chưa phải cấp dưỡng nuôi con cho bà T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nhận định:

Bà Trần Thị Thùy T và ông Vi Văn S đăng ký kết hôn hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân phường L, Tp. P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2013 quyển số 01/2013 ngày 03/9/2013. Qúa trình chung sống do quan điểm và cách sống không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù ông bà đã tự dàn xếp, hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà T, ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vi Trần Phương U, sinh ngày 27/7/2013. Bà T, ông S thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà T chưa yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng và mâu thuẫn trầm trọng trong quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông S. Vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn của bà T, ông S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của các đương sự về việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên Vi Trần Phương U, sinh ngày 27/7/2013. Bà T, ông S thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà T chưa yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về lệ phí: Ông, bà phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Mặc dù đã được Thẩm phán hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai bên đương sự vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy T và ông Vi Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vi Trần Phương U, sinh ngày 27/7/2013. Bà T, ông S thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà T chưa yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà T, ông S vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

2/ Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình phải nộp: Bà Trần Thị Thùy T và ông Vi Văn S phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 24/5/2017 bà T, ông S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0013386 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết; Bà T, ông S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Quyết định có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSNDTP.PT;*
- *THADS TP.PT;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Dũng